

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Bản án số: 25/2021/HS-ST
Ngày 28-4-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NA
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NA**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Đới

Bà Khúc Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Thị M, sinh ngày 08/4/1979 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu C, thị trấn N, huyện K, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn X, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: NA; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt NA; con ông Phạm Quốc G (đã chết) và bà Ngô Thị T3, sinh năm 1950; có chồng là Trịnh Văn R, sinh năm 1977; có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2021 đến ngày 12/01/2021 được thay T biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1961. Nơi cư trú: Số 85 C, thị trấn N, huyện K, thành phố Hải Phòng; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Chị Phạm Thị N, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1950. Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Bà Trần Thị N1, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; có đơn xin xét xử vắng mặt.

5. Ông Ngô Xuân A, sinh năm 1938. Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; có đơn xin xét xử vắng mặt.

6. Bà Đoàn Thị T1, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; có đơn xin xét xử vắng mặt.

7. Bà Ngô Thị T2, sinh năm 1950. Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng cuối năm 2020, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên Phạm Thị M làm chủ số lô, đề đã thuê 07 người gồm: Nguyễn Thị L, Phạm Thị N, Nguyễn Thanh T, Trần Thị N1, Ngô Xuân A, Ngô Thị T2, Đoàn Thị T1 bán số lô, đề thuê cho M để hưởng phần trăm lợi nhuận. Những đối tượng trên trực tiếp bán số lô, đề cho khách đi đường, đến 18 giờ cùng ngày thì tập hợp các số lô, đề và số tiền bán được vào 01 tờ giấy (gọi là bảng đề) để gửi cho M. Sau đó, M sẽ tập hợp các bảng đề, so sánh với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hồi 18 giờ 15 phút cùng ngày để xác định số lô, đề trúng thưởng hoặc không. Căn cứ vào số tiền tính toán thắng thua của mỗi bảng đề, ngày hôm sau M sẽ thanh toán tiền thắng, thua với những người bán đề thuê và trả tiền thù lao.

Cách xác định kết quả trúng thưởng của người đánh bạc khi mua số lô, số đề dựa trên kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc. Số đề có hai loại là “đề bạch thủ” và “đề ba càng”, người đánh số có hai số, ba số trùng với hai số, ba số cuối của giải đặc biệt là trúng thưởng. Số lô gồm có bốn loại: “lô đơn”, người đánh số có hai số trùng với hai số cuối của tất cả các giải là trúng thưởng; “xiên 2”, “xiên 3”, “xiên 4” là người đánh hai số, ba số, bốn số lô đơn khác nhau, nếu hai số, ba số, bốn số này trùng với số cuối của tất cả các giải là trúng thưởng.

Tỷ lệ trúng thưởng M quy định: “đề bạch thủ” trúng thưởng 1 gấp 90 lần; “đề ba càng” 1 gấp 400 lần; “lô đơn” 1 gấp 3,5 lần; “xiên 2” 1 gấp 15 lần; “xiên 3” 1 gấp 48 lần; “xiên 4” 1 gấp 180 lần. M trả thù lao cho những người bán số lô, số đề thuê như sau: “đề bạch thủ” được 7%; “xiên 2” được 15%; “xiên 3” và “xiên 4”

được 20%; “đề ba càng” được 30%; “lô đơn” được 5% trên tổng số tiền bán được các số lô, đề tương ứng.

Ngày 06/01/2021 các đối tượng đã bán số lô, đề thuê cho Phạm Thị M được 6.954.000 đồng, trong đó L bán được 746.000đồng; N bán được 1.480.000đồng; T bán được 1.235.000đồng; N1 bán được 1.440.000đồng; A bán được 928.000đồng, T1 bán được 435.000đồng; T2 bán được 690.000đồng.

Đến 17 giờ 50 phút ngày 06/01/2021, Công an huyện K kiểm tra hành chính phát hiện Nguyễn Thị L, Phạm Thị N, Nguyễn Thanh T, Trần Thị N1 đang bán số lô, đề thuê cho Phạm Thị M. Ngay sau đó, Công an huyện K kiểm tra hành chính tại nhà M phát hiện Phạm Thị M đang có hành vi tập hợp các bảng số lô, số đề, trong đó có 03 tờ giấy ghi số lô, đề của Ngô Xuân A, Ngô Thị T2, và Đoàn Thị T1 vừa chuyển giao cho M.

Công an thu giữ vật chứng gồm: Thu giữ của L: 03 tờ giấy ghi số lô, đề và 746.000đồng. Thu giữ của N: 01 sổ ghi số lô, đề và 1.480.000 đồng. Thu giữ của T: 01 tờ giấy ghi số lô, đề và 1.235.000đồng. Thu giữ của N1: 01 tờ giấy ghi số lô, đề và 1.440.000đồng. Thu giữ của M: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C2 màu xanh có lắp sim số điện thoại 0981.061.785, số tiền 850.000đồng, 12 tờ giấy ghi số lô, đề. Khám xét khẩn cấp nơi ở của M thu giữ: 02 quyển sổ; 01 bảng kê số lô, số đề gồm 21 tờ theo mẫu in sẵn; 01 hộp giấy, bên trong có 03 tờ bảng kê số lô, số đề, 02 tờ nháp và 10.680.000đồng. Ngay sau đó, Ngô Xuân A tự nguyện giao nộp 928.000đồng; Đoàn Thị T1 tự nguyện giao nộp 435.000đồng; Ngô Thị T2 ghi số lô, đề trong ngày 06/01/2021 được 690.000đồng đã chuyển giao cho M (số tiền này Cơ quan điều tra đã thu giữ của M trong số tiền 850.000đồng). Quá trình điều tra, M tự nguyện giao nộp 3.000.000đồng tiền thu lợi bất chính từ việc bán số lô, số đề trước ngày 06/01/2021.

Khi Công an huyện K phát hiện kiểm tra hành chính thì chưa đến giờ mở thưởng kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc nên chưa xác định được người trúng thưởng.

Tại kết luận giám định số 2184 ngày 26/3/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Trong điện thoại di động của Phạm Thị M tìm thấy 77 tin nhắn SMS, 11 tin nhắn Zalo trong khoảng thời gian trước và trong ngày 06/01/2021; nhưng không xác định được các dữ liệu trên có liên quan đến hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi số lô, đề của Phạm Thị M và các đối tượng có liên quan hay không.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKSKT ngày 16/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Phạm Thị M về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận tội: Trước đó khoảng gần 01 tháng, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên Phạm Thị M đã thuê 07 người gồm: Nguyễn Thị L, Phạm Thị N, Nguyễn Thanh T, Trần Thị N1, Ngô Xuân A, Ngô Thị T2, Đoàn Thị T1 để bán số lô, đề thuê cho M. Hàng ngày 07 người trực tiếp bán số lô, đề cho khách đi đường, đến 18 giờ cùng ngày thì tập hợp các số lô, đề và số tiền bán được vào bảng đề để gửi cho M. Sau đó, M tập hợp các bảng đề, so sánh với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hồi 18 giờ 15 phút cùng ngày để xác định số lô, đề trúng thưởng hoặc không. Đến ngày hôm sau, M sẽ thanh toán tiền thắng, thua với những người bán đề thuê và trả tiền thù lao theo tỉ lệ thỏa thuận. Cách xác định kết quả trúng thưởng và tỷ lệ trả thưởng cho người đánh bạc, cũng như tỷ lệ trả thù lao cho người bán số lô, đề thuê như nội dung vụ án đã nêu. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 06/01/2021 L, N, T chụp ảnh bảng lô, đề gửi qua ứng dụng mạng Zalo trên điện thoại cho M; còn N1, A, T2, T1 thì đến nhà M giao trực tiếp các bảng lô, đề. Trong đó L bán được 746.000đồng; N bán được 1.480.000đồng; T bán được 1.235.000đồng; N1 bán được 1.440.000đồng; A bán được 928.000đồng, T1 bán được 435.000đồng; T2 bán được 690.000đồng. Như vậy, tổng số tiền các đối tượng đã bán số lô, đề thuê cho M là 6.954.000 đồng. Đến 18 giờ 10 phút cùng ngày, khi chưa đến giờ mở thưởng kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc thì bị Công an kiểm tra hành chính và thu giữ vật chứng. M không nhớ những lần đánh bạc trước ngày 06/01/2021 với những ai, cụ thể bao nhiêu tiền, nhưng M đã tự nguyện nộp lại 3.000.000đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc bán số lô, số đề trước đó.

Tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm Nguyễn Thị L, Phạm Thị N, Nguyễn Thanh T, Trần Thị N1, Ngô Xuân A, Ngô Thị T2, Đoàn Thị T1 khai nhận thống nhất như lời khai của bị cáo: Do cần tiền để chi tiêu nên các đối tượng nhận bán số lô, đề thuê cho bị cáo M. M trả thù lao cho những người bán số lô, số đề thuê như sau: “đề bạch thủ” được 7%; “xiên 2” được 15%; “xiên 3” và “xiên 4” được 20%; “đề ba càng” được 30%; “lô đơn” được 5% trên tổng số tiền bán được các số lô, đề tương ứng. Cách xác định kết quả trúng thưởng và tỷ lệ trả thưởng cho người đánh bạc đúng như nội dung vụ án đã nêu. Ngày 06/01/2021 các đối tượng đã bán số lô, đề được số tiền như sau: L 746.000 đồng, N 1.480.000 đồng; T 1.235.000 đồng; N1 1.440.000đồng, A 928.000đồng, T1 435.000đồng; T2 690.000đồng. Thời điểm Công an phát hiện xử lý thì chưa đến giờ mở thưởng kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc nên chưa xác định được người trúng thưởng. Toàn bộ số tiền trên các đối tượng đã giao nộp cho cơ quan Công an.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và đặc điểm nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Phạm Thị M mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

Phạt tiền bị cáo từ 10.000.000đồng đến 20.000.000đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C2 màu xanh có lắp sim số điện thoại 0981.061.785 là phương tiện dùng vào việc phạm tội; số tiền 6.954.000đồng của bị cáo và các đối tượng dùng vào đánh bạc ngày 06/01/2021 và số tiền 3.000.000đồng của bị cáo tự nguyện nộp lại do thu lợi bất chính dùng vào đánh bạc trước ngày 06/01/2021.

+ Tịch thu tiêu hủy: 03 tờ giấy ghi số lô, số đề của L; 01 sổ ghi số lô, số đề của N; 01 tờ giấy ghi số lô, đề của T; 01 tờ giấy ghi số lô, số đề của N1; 12 tờ giấy ghi số lô, 02 quyển sổ, 01 quyển bảng kê số lô, số đề gồm 21 tờ theo mẫu in sẵn, 01 hộp giấy bên trong có 03 tờ bảng kê số lô, số đề, 02 tờ nháp của M.

+ Trả lại bị cáo M số tiền 10.840.000đồng do không liên quan đến việc phạm tội; nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, bị cáo thành khẩn khai nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các biên bản vi phạm hành chính, vật chứng thu giữ, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 06/01/2021 Phạm Thị M đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề được thua bằng tiền tại khu vực huyện K với Nguyễn Thị L, Phạm Thị N, Nguyễn Thanh T, Trần Thị N1, Ngô Xuân A, Ngô Thị T2, Đoàn Thị T1, tổng số tiền đánh bạc là 6.954.000 đồng. Như vậy, hành vi của Phạm Thị M đã thỏa mãn cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây dư luận xấu trong nhân dân. Đồng thời là điều kiện, nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, nên cần xử lý nghiêm đối với bị cáo, đồng thời để phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; có nơi cư trú rõ ràng; có bố đẻ là thương binh; tự nguyện giao nộp 3.000.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc bán số lô, số đề trước ngày 06/01/2021. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ Cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C2 màu xanh có lắp sim số điện thoại 0981.061.785 là phương tiện dùng vào việc phạm tội; số tiền 6.954.000 đồng của bị cáo và các đối tượng dùng vào đánh bạc ngày 06/01/2021 và số tiền 3.000.000 đồng của bị cáo tự nguyện nộp lại do thu lợi bất chính dùng vào đánh bạc trước ngày 06/01/2021.

+ Cần tịch thu tiêu hủy: 03 tờ giấy ghi số lô, số đề của L; 01 sổ ghi số lô, số đề của N; 01 tờ giấy ghi số lô, đề của T; 01 tờ giấy ghi số lô, số đề của N1; 12 tờ

giấy ghi số lô, 02 quyển sổ, 01 quyển bảng kê số lô, số đề gồm 21 tờ theo mẫu in sẵn, 01 hộp giấy bên trong có 03 tờ bảng kê số lô, số đề, 02 tờ nháp của M.

+ Về số tiền 10.840.000đồng thu giữ của bị cáo do không liên quan đến việc phạm tội được trừ vào số tiền phạt bổ sung, số tiền còn lại cần trả lại cho bị cáo; nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Trong vụ án này, các đối tượng Nguyễn Thị L, Phạm Thị N, Nguyễn Thanh T, Trần Thị N1, Ngô Xuân A, Ngô Thị T2, Đoàn Thị T1 đánh bạc được thua bằng tiền nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nhân thân các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên Công an huyện K đã quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

Do Cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ được những người mua số lô, số đề của những lần đánh bạc trước ngày 06/01/2021 của Phạm Thị M và các đối tượng bán thuê cho Phạm Thị M, nên quyết định tách ra điều tra xử lý sau là phù hợp.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Phạm Thị M 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Đánh bạc”; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo M cho UBND thị trấn N, huyện K, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.”

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự: Phạt tiền bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước (được trừ trong tổng số tiền 10.840.000 đồng thu giữ của bị cáo).

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C2 màu xanh có lắp sim số điện thoại 0981.061.785 là phương tiện dùng vào việc phạm tội; số tiền 6.954.000đ (sáu triệu chín trăm năm mươi bốn nghìn đồng) của

bị cáo và các đối tượng dùng vào đánh bạc ngày 06/01/2021 và số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) của bị cáo tự nguyện nộp lại do thu lợi bất chính đánh bạc trước ngày 06/01/2021 (Theo biên lai thu tiền số 002898 ngày 16/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

+ Tịch thu tiêu hủy: 03 tờ giấy ghi số lô, số đề của L; 01 sổ ghi số lô, số đề của N; 01 tờ giấy ghi số lô, đề của T; 01 tờ giấy ghi số lô, số đề của N1; 12 tờ giấy ghi số lô, 02 quyển sổ, 01 quyển bảng kê số lô, số đề gồm 21 tờ theo mẫu in sẵn, 01 hộp giấy bên trong có 03 tờ bảng kê số lô, số đề, 02 tờ nháp của M (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

+ Trả lại bị cáo M số tiền 840.000đ (tám trăm bốn mươi nghìn đồng) do không liên quan đến việc phạm tội; nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (Theo biên lai thu tiền số 002898 ngày 16/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

Bị cáo Phạm Thị M phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Thị M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K ;
- THA hình sự + PC 10 + PV 06
- Chi cục THADS + Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- UBND thị trấn N;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thanh Huyền

